

**Định hướng cấu trúc hệ thống đô thị quốc gia được đặt trong tổng thể phát triển KT – XH Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn ngoài năm 2046, nhằm góp phần thực hiện thành công sự nghiệp CNH-HĐH, đảm bảo có tầm nhìn dài hạn, phát triển bền vững, lấy con người làm trọng tâm. Đồng thời, định hướng cấu trúc HTĐTQG chú trọng nâng cao chất lượng đô thị về mọi mặt, để trở thành đầu tàu phát triển KTXH, trung tâm KHCN, đổi mới sáng tạo... của từng vùng và cả nước.**

# ĐỊNH HƯỚNG CẤU TRÚC HỆ THỐNG ĐÔ THỊ QUỐC GIA

TS. KTS. **TRƯƠNG VĂN QUẢNG**

**Quan điểm**  
Quá trình đô thị hóa được đặt trong tổng thể phát triển KT – XH Việt Nam giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn ngoài năm 2046, góp phần quan trọng phục vụ mục tiêu xây dựng thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Việc hình thành và phát triển hệ thống đô thị Việt Nam giai đoạn 2021- 2030 phải bảo đảm:

- Phát triển bền vững, lấy con người làm trọng tâm.

- Phù hợp với sự phân bố và trình độ phát triển lực lượng sản xuất, với yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam; góp phần đảm bảo đến năm 2030, xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có nền kinh tế năng động, phát triển nhanh và bền vững.

- Phát triển và phân bố hợp lý hệ thống đô thị trên địa bàn cả nước, tạo ra sự phát triển cân đối, hài hòa giữa các vùng. Coi trọng mối liên kết đô thị - nông thôn, phù hợp với Chiến lược

*(Đây là phần 2 của bài “Định hướng cấu trúc mạng lưới đô thị Việt Nam giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2046”)*



phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 của đất nước.

- Phát triển đô thị phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể quốc gia; có tầm nhìn dài hạn, phát triển theo quy hoạch và có kế hoạch, phù hợp với quy luật phát triển đô thị và thực tiễn Việt Nam; sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái; phát triển đô thị nén, tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng

đất, đô thị phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, bảo đảm phát triển bền vững; thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Kết hợp chặt chẽ với việc bảo đảm an ninh, quốc phòng và an toàn xã hội; đối với các đô thị ven biển, hải đảo và dọc hàng lang biên giới phải đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển KT – XH, bảo vệ và giữ vững chủ quyền quốc gia.

- Chú trọng và từng bước nâng cao chất lượng phát triển đô thị cả về kinh tế, xã hội, cơ sở hạ tầng, nhà ở, chất lượng sống của người dân. Xây dựng từng đô thị trở thành trung tâm, đầu tàu phát triển kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của địa phương, từng vùng và cả nước.

- Huy động tổng hợp và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển đô thị. Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư phát triển đô thị; cân đối, bố trí hợp lý các nguồn thu từ kinh tế, dịch vụ, đất đai để xây dựng cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi công cộng.

- Xây dựng mô hình chính quyền ở đô thị, mô hình kinh tế, tài chính, quản lý xã hội phù hợp. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, công chức chuyên môn ở đô thị theo tiêu chí, tiêu chuẩn chức danh cụ thể, nâng cao năng lực quản lý, quản trị đô thị.

### **Phát triển cấu trúc hệ thống đô thị quốc gia**

*(i). Điều chỉnh, đổi mới mô hình và kịch bản phát triển hệ thống đô thị quốc gia*  
Để thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030, xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có nền kinh tế năng động, phát triển nhanh và bền vững không thể thiếu việc xây dựng chiến lược, kế hoạch cho quá trình đô thị hóa. Trong đó có chiến lược phát triển các đô thị động lực, các vùng đô thị lớn làm trụ cột, góp phần thúc đẩy sự phát triển chung.

Mô hình hệ thống đô thị quốc gia phát triển theo mạng lưới<sup>1</sup> căn bản vẫn có ưu điểm, tầm nhìn mang tính chiến lược. Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP, ngày 07/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch”, định hướng phát triển hệ thống đô thị quốc gia giai đoạn 2021 – 2030 được xem xét kế thừa ưu điểm, bổ sung các

nhân tố mới để điều chỉnh phù hợp với bối cảnh chung trong nước và quốc tế, với quá trình tái cơ cấu nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng của Việt Nam, nhất là ở giai đoạn đến năm 2030, trên quan điểm và cách tiếp cận mang tính tích hợp, đa ngành theo Luật Quy hoạch mới.

Theo đó, ở giai đoạn 2021 – 2030, hệ thống đô thị Việt Nam được điều chỉnh, đổi mới phát triển theo mô hình mạng lưới, xanh, thông minh và bền vững. Đây là mô hình hướng tới sự phân bố ổn định, hợp lý, bền vững hệ thống đô thị trên toàn bộ không gian lãnh thổ quốc gia. Đảm bảo sự phát triển cân đối hài hòa giữa các vùng miền, giữa khu vực đô thị và nông thôn, gắn phát triển KT – XH với đảm bảo an ninh quốc phòng. Sự phân cấp và tổ chức mạng lưới đô thị theo dạng tầng bậc cùng với sự phân bố, phân công, chia sẻ chức năng, trách nhiệm hợp lý cho từng loại đô thị trong mạng lưới, giúp giảm thiểu sự phát triển chênh lệch, tạo điều kiện phát triển cân bằng hơn giữa các vùng, giữa khu vực đô thị và nông thôn.

Mạng lưới cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xã hội phát triển đồng bộ, hiện đại tạo điều kiện cho người dân được hưởng chất lượng đô thị hóa tốt hơn, tiếp cận chất lượng dịch vụ đô thị, giáo dục, y tế, khoa học công nghệ, công nghệ thông tin... tốt hơn, hoàn thiện hơn. Đảm bảo hệ thống đô thị Việt Nam phát triển cân đối, bền vững, có mối liên kết chặt chẽ với khu vực nông thôn, không gây tổn hại đến môi trường, phát triển theo hướng tăng trưởng xanh, thông minh, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng, có sức cạnh tranh cao, có vị thế xứng đáng, có mối liên kết hài hòa với hệ thống đô thị khu vực và quốc tế.

Kịch bản phát triển hệ thống đô thị được điều chỉnh theo giai đoạn (2021 – 2025 và 2026 – 2030, tầm nhìn ngoài năm 2046 đảm bảo sự phát triển đô thị phù hợp với các yêu cầu phát triển KT – XH

giai đoạn 2021 – 2030 của Việt Nam, là sự kết tinh chuỗi đặc điểm của quá trình đô thị hóa Việt Nam chuyển dần từ mô hình cấu trúc mạng (theo cấp, loại đô thị), gắn với các cực tăng trưởng, phân bố hợp lý theo các vùng lãnh thổ quốc gia và trên địa bàn cả nước giai đoạn 2021 - 2025 sang cấu trúc mạng (theo mối liên kết) và phát triển đồng đều ở giai đoạn ngoài năm 2025 (Mô hình mạng lưới – liên kết mạng).

*(ii) Phát triển mạng lưới đô thị quốc gia*  
Mạng lưới đô thị quốc gia được duy trì, phát triển trên cơ sở các vùng đô thị hóa cơ bản, các vùng đô thị lớn, các đô thị lớn và cực lớn; Phát triển trên cơ sở các khu kinh tế cửa khẩu, ven biển đóng vai trò là cực tăng trưởng chủ đạo, hoặc cực tăng trưởng thứ cấp quốc gia... các trục hành lang kinh tế - đô thị động lực chủ đạo Bắc – Nam; các trục hành lang kinh tế - đô thị động lực liên kết hỗ trợ Đông – Tây, nan quạt, hành lang vành đai biên giới, hải đảo gắn với kinh tế biển, cửa khẩu, ANQP. Cụ thể:

*- Mạng lưới đô thị Việt Nam:*

Mạng lưới đô thị VN căn bản được phát triển và phân theo các cấp, loại đô thị. Bao gồm 6 thành phố trung tâm quốc gia, khu vực và quốc tế, như: Thủ đô Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, các thành phố Hải Phòng, Đà Nẵng, Huế và Cần Thơ<sup>2</sup>;

13 đô thị là trung tâm cấp vùng (Hà Long, Việt Trì, Thái Nguyên, Hòa Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Vinh, Nha Trang, Quy Nhơn, Buôn Ma Thuột, Biên Hòa, Vũng Tàu và Long An); các đô thị còn lại là trung tâm của các vùng liên tỉnh, liên huyện, của tỉnh và huyện...

Đồng thời hình thành mạng lưới liên kết các đô thị thông minh, có khả năng lan tỏa; trên cơ sở tạo lập các chuỗi đô thị thông minh khu vực phía Bắc, miền Trung, phía Nam và vùng đồng bằng sông Cửu Long, lấy Thủ đô Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng, TP Cần Thơ làm hạt nhân, hình thành mạng lưới

liên kết các đô thị thông minh (QĐ số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018).

- Các vùng đô thị hóa cơ bản: được điều chỉnh cho phù hợp với 7 vùng KT - XH quốc gia dự kiến tái cấu trúc mới là:

(1) Vùng Miền núi phía Bắc gồm 10 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La. Vùng Miền núi phía Bắc được phát triển dựa vào tiềm năng lợi thế của địa phương, trên cơ sở khai thác các nguồn lợi từ đất đai (nông, lâm nghiệp), văn hóa lịch sử truyền thống và kinh tế cửa khẩu.

(2) Vùng Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ gồm 15 tỉnh/thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình và Quảng Ninh. Vùng này được phát triển cơ bản dựa vào vùng Thủ đô Hà Nội, mà trọng tâm là vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội. Trong đó, Thủ đô Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh là tam giác tăng trưởng và Thủ đô Hà Nội là đô thị động lực chủ đạo.

(3) Vùng Bắc Trung Bộ gồm 6 tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên – Huế;

(4) Vùng Nam Trung Bộ gồm 8 tỉnh/thành phố: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận.

Hai vùng Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ phát triển dựa chủ yếu vào vùng kinh tế Trọng điểm Trung Bộ, với TP. Thanh Hóa, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Qui Nhơn là chuỗi các đô thị động lực. Trong đó, Vinh và Đà Nẵng là các đô thị trung tâm.

(5) Vùng Tây Nguyên gồm 5 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông và Lâm Đồng;

(6) Vùng Đông Nam bộ gồm 6 tỉnh/

thành phố: Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh. Vùng Đông Nam bộ phát triển dựa vào vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, khu vực trung tâm của vùng TP. HCM là vùng đô thị hóa cao, đây là cực tăng trưởng chủ đạo.

(7) Vùng đồng bằng sông Cửu Long gồm 13 tỉnh/thành phố: Thành phố Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Trong đó, mỗi vùng có các khu vực đô thị hóa tập trung cao, các cực động lực, các hành lang phát triển chủ đạo đáp ứng yêu cầu thực hiện Chiến lược phát triển KT – XH giai đoạn 2021 – 2030 của đất nước.

Vùng đồng bằng sông Cửu Long phát triển dựa vào vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long, trong đó, TP. Cần Thơ và phụ cận là cực tăng trưởng chủ đạo...

Trên cơ sở đó cần nghiên cứu tổ chức lập quy hoạch các vùng kinh tế trọng điểm theo Luật Quy hoạch và Nghị định 37/2019/NĐ-CP làm cơ sở cho các tỉnh, thành phố trong từng vùng triển khai lập quy hoạch cấp tỉnh, thành phố thời kỳ 2021 - 2030, đảm bảo tính kết nối, đồng bộ các nội dung quy hoạch trong tổng thể phát triển của mỗi vùng. Tăng khả năng cạnh tranh cấp tỉnh và sự liên kết giữa các đô thị trong vùng,

thúc đẩy sự phát triển KT – XH của từng đô thị và mỗi vùng, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của đất nước. Cụ thể:

+ Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, gồm 07 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Bắc Ninh và Vĩnh Phúc, có tổng diện tích tự nhiên 15.277 km<sup>2</sup>; vị trí lợi thế của vùng là cửa ngõ ra biển ở khu vực phía Bắc, có nhiều cảng Container đã, đang được đầu tư và tiếp tục mở rộng (Cảng Đình Vũ, Cảng Cái Lân, Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng tại Lạch Huyện...) để phát triển dịch vụ logistics và tăng khả năng cạnh tranh loại hình này với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. (Toàn vùng có 27 trung tâm logistics, chiếm 55% tổng số logistics cả nước, trong đó tại Bắc Ninh: 14, Hà Nội: 11, Hải Phòng: 02). Chú trọng tăng cường khả năng cạnh tranh cấp tỉnh của Hải Dương và Hưng Yên, giảm bớt sự phát triển chênh lệch giữa các tỉnh trong vùng.

+ Vùng kinh tế trọng điểm Trung Bộ, gồm 05 tỉnh, thành phố: Thừa Thiên – Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định, có tổng diện tích tự nhiên 27.879 km<sup>2</sup>; có vị trí địa lý thuận lợi, nằm trên trục giao thông quốc gia Bắc Nam về đường sắt, đường bộ, đường biển và đường hàng không. Có các sân bay lớn (Đà Nẵng, Phú Bài, Chu Lai) có những vịnh nước sâu (Chân Mây, Đà Nẵng và Dung Quất) sát gần đường hàng hải quốc tế thuận lợi để



TP. HCM. Ảnh trong bài nguồn internet



xây dựng các cảng nước sâu cùng hệ thống đường bộ (quốc lộ 1A, 14B, 24 và cả đường 9 về phía Bắc và tuyến cao tốc Bắc Nam trong tương lai) nối các cảng biển với cả nước; cần xây dựng, hoàn chỉnh các chiến lược phù hợp để khai thác lợi thế của vùng là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên và các quốc gia láng giềng phía Tây như Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Đông Bắc Thái Lan...

+ Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, gồm 08 tỉnh, thành phố: thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Tây Ninh, Bình Phước, Long An và Tiền Giang, diện tích trên 30.000 km<sup>2</sup>; tuy diện tích chỉ chiếm 9,2% và dân số chiếm 21% của cả nước, nhưng năm 2018 GRDP của vùng chiếm hơn 46% cả nước, đóng góp trên 42% tổng thu ngân sách. Tuy nhiên, vấn đề bức thiết hiện nay là kết nối hạ tầng giao thông và logistics còn hạn chế... Để đảm bảo sự phát triển của vùng có sự tăng trưởng cao hơn nữa, thời gian tới cần tăng cường khả năng liên kết vùng thông qua việc quy hoạch, xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung đồng bộ, hiệu quả, đảm bảo tính liên kết trong và ngoài vùng. Phát triển hệ thống đô thị, nhất là đô thị trung bình và nhỏ góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh cấp tỉnh trong vùng.

+ Vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long, gồm 04 tỉnh, thành phố: thành phố Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang và Cà Mau, diện tích 1.786,7 nghìn ha; có vị trí địa kinh tế quan trọng, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và giao thương với khu vực. Nằm ở cực Nam của Tổ quốc, tiếp giáp với Campuchia thông qua vịnh Thái Lan; giáp với biển Đông với bờ biển dài. Đây là điều kiện thuận lợi phát triển giao lưu thương mại và du lịch với khu vực. Cần chú trọng đầu tư phát triển hệ thống đô thị, khu dân cư và hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, xã hội theo hướng thân thiện với môi trường sinh thái, thích ứng với BĐKH. Tăng cường năng lực cạnh tranh cấp vùng để thúc đẩy sự phát triển chung



Một góc Thủ đô Hà Nội

vùng đồng bằng sông Cửu Long thịnh vượng, bền vững.

*- Các vùng đô thị lớn.*

Theo tổng kết UN-ESCAP, cho thấy vùng đô thị lớn/VĐTL (Greater metropolitan) hay vùng đô thị mở rộng/VĐTMR (Extended metropolitan)/vươn ra dọc nhánh của hành lang lưu thông/đường cao tốc tới 50km, có thể đi làm và về trong ngày. Cũng từ góc nhìn toàn cầu hóa thì vùng đô thị cực lớn/VĐTCL (Mega Urban Region - MUR) được coi là một nút/tụ điểm trong mạng lưới các dòng lưu chuyển hàng hóa, vốn và thông tin toàn cầu, là nơi tập trung GDP và dân số đô thị cao.

Vùng Thủ đô Hà Nội, vùng TP. Hồ Chí Minh của Việt Nam về cơ bản cũng hội tụ đủ các chỉ số như lưu lượng giao thông, các điểm kết nối kinh tế (khoa học - công nghệ, công nghiệp, dịch vụ/đào tạo, y tế, du lịch và nông nghiệp)... và thực sự đã trở thành các vùng đô thị lớn/đô thị cực lớn/cực tăng trưởng chủ đạo trong cấu trúc tổng thể mạng lưới đô thị quốc gia, có tác động không nhỏ trong môi trường cạnh tranh trong nước và quốc tế. Căn cứ vào các định hướng chiến lược quốc gia trong thời gian tới bổ sung thêm vùng đô thị Đà Nẵng, bao gồm Chân Mây (Lăng Cô/Thừa Thiên Huế) - Đà Nẵng - Điện Bàn - Hội An - Nam Hội An<sup>3</sup>; vùng đô thị sân bay quốc tế Long Thành, bao gồm TP Vũng Tàu, Bà Rịa, Phú Mỹ (tỉnh Bà

Rịa - Vũng Tàu), Long Thành, Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai)<sup>4</sup>. Trong đó, Thủ đô Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và TP. Đà Nẵng là 03 đô thị đạt chuẩn đô thị quốc tế (khu vực châu Á - Thái Bình dương), đóng vai trò là đô thị hạt nhân của 03 vùng thành phố lớn - vùng đô thị hóa, có năng lực cạnh tranh cao, quan trọng của Việt Nam. Đô thị sân bay Long Thành đóng vai trò là cửa ngõ hàng không quan trọng khu vực phía Nam của Việt Nam và quốc tế.

Giai đoạn từ 2021 - 2030 cần cấu trúc lại trở thành các vùng đô thị năng động sáng tạo, khai thác hiệu quả không gian vùng cho các sản phẩm và nhu cầu mới, thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế gắn với đổi mới sáng tạo, gia tăng giá trị lao động dựa vào tăng năng suất và hợp tác sâu rộng giữa các ngành, khu vực, và đô thị; kéo dài các chuỗi giá trị của sản phẩm quốc nội và kết nối với thị trường quốc tế. Cụ thể:

+ Vùng Thủ đô Hà Nội căn cứ theo Quyết định số 768/QĐ - TTg, ngày 06/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ gồm toàn bộ ranh giới của Thủ đô Hà Nội và 09 tỉnh xung quanh là Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang<sup>5</sup>. Tổng diện tích toàn vùng khoảng 24.314,7 km<sup>2</sup>.

Đây là vùng phát triển kinh tế tổng hợp, có Thủ đô Hà Nội là trung tâm

chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hóa, giáo dục, khoa học và công nghệ, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước; là vùng đầu mối tập trung hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật quốc gia; có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng, có ý nghĩa quốc tế quan trọng trong khu vực châu Á - Thái Bình dương.

+ Vùng TP. HCM theo Quyết định số 2076/QĐ-TTg, ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ gồm toàn bộ ranh giới hành chính TP Hồ Chí Minh và 07 tỉnh lân cận là Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Nai, Tiền Giang. Tổng diện tích toàn vùng khoảng 30.404 km<sup>2</sup>.

Vùng TP. HCM được xác định là:

(1) vùng đô thị lớn có tỷ lệ đô thị hóa cao, phát triển kinh tế năng động, bền vững; có sức cạnh tranh cao trong nước và quốc tế;

(2) Trung tâm giao thương quốc tế của vùng Nam Bộ và cả nước;

(3) Trung tâm công nghiệp, công nghệ cao, tài chính, thương mại, dịch vụ chất lượng cao tầm quốc gia và khu vực; trung tâm du lịch văn hóa lịch sử, du lịch rừng cảnh quan tầm quốc gia;

(4) trung tâm văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của quốc gia và khu vực; trung tâm nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp chuyên canh của vùng Nam Bộ và cả nước;

(5) có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh.

+ Vùng đô thị Đà Nẵng, bao gồm Chân Mây (Lăng Cô/Thừa Thiên Huế) - Đà Nẵng - Điện Bàn - Hội An - Nam Hội An. Trong đó, TP Đà Nẵng đóng vai trò là đô thị hạt nhân của chuỗi các đô thị Huế - Đà Nẵng - Chu Lai Kỳ Hà - Dung Quất (Vạn Tường) - Quy Nhơn<sup>6</sup>. Vùng đô thị Đà Nẵng là động lực quan trọng, đóng vai trò chủ đạo thúc đẩy phát triển toàn diện KT - XH vùng kinh tế

trọng điểm miền Trung, có mối quan hệ mật thiết với vùng Tây Nguyên và cả nước; có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

+ Vùng đô thị sân bay quốc tế Long Thành, bao gồm TP Vũng Tàu, Bà Rịa, Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), Long Thành, Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai), có vị trí và vai trò quan trọng trong tiểu vùng phía Đông của vùng TP Hồ Chí Minh<sup>7</sup> là vùng phát triển năng động, sáng tạo gắn với nền kinh tế số và cuộc CMKHCN 4.0, là cửa ngõ giao lưu quốc tế số một của Việt Nam, có sức lan tỏa, sự cạnh tranh cao trong khu vực châu Á - Thái Bình dương.

- Các cực tăng trưởng chủ đạo - Các đô thị lớn và cực lớn: Đ

Đóng vai trò là các đô thị trung tâm, cực tăng trưởng chủ đạo và thứ cấp quốc gia như Thủ đô Hà Nội, TP HCM, Hải Phòng, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Quy Nhơn, Cần Thơ, Long An... Bổ sung thêm đô thị Bắc Ninh, đô thị Vinh Phúc (với vai trò toàn tỉnh là đô thị) được tổ chức phát triển theo mô hình đa trung tâm, tăng trưởng xanh, thông minh và bền vững. Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, TP Hồ Chí Minh, Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và một số đô thị loại I, II (là trung tâm động lực

của một vùng, một tỉnh...), khu đô thị mới, được phát triển đồng thời theo mô hình đô thị nén. Bên cạnh đó, do tính đặc thù Thủ đô Hà Nội cũng sẽ tiếp tục được phát triển theo mô hình chùm đô thị (mô hình thành phố trong thành phố theo Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương và QĐ 1259 của Thủ tướng Chính phủ).

Để tạo sự đột phá mạnh mẽ trong phát triển KT - XH, Chính phủ cần tiếp tục chỉ đạo, tập trung đầu tư phát triển các khu kinh tế tổng hợp ven biển, cửa khẩu giữ vai trò là hạt nhân, cực tăng trưởng của vùng, hành lang kinh tế. Gồm 05 khu kinh tế ven biển: Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải (Hải Phòng); khu kinh tế Nghi Sơn (Thanh Hóa); khu kinh tế Vũng Áng (Hà Tĩnh); khu kinh tế Chu Lai (Quảng Nam) và Dung Quất (Quảng Ngãi); 08 khu kinh tế cửa khẩu: Móng Cái (Quảng Ninh); Đồng Đăng (Lạng Sơn); Lào Cai (Lào Cai); Cầu Treo (Hà Tĩnh); Lao Bảo (Quảng Trị); Bờ Y (Kon Tum); Mộc Bài (Tây Ninh) và Hà Tiên (Kiên Giang). Đồng thời tiếp tục xây dựng phát triển 3 mô hình đặc khu kinh tế là Vân Đồn (Quảng Ninh), Vân Phong (Khánh Hòa) và Phú Quốc (Kiên Giang), nhằm tạo ra các cực tăng trưởng có sự đột phá mới, mang tính chiến lược.



Khu vực thực đẩy phát triển đô thị cảng Chân Mây - Lăng Cô



- Các hành lang kinh tế - đô thị chủ đạo  
+ Các hành lang theo hướng Bắc - Nam:  
(1) Hành lang kinh tế - đô thị ven biển (bám dọc trục cao tốc đường bộ, đường sắt Bắc Nam và vùng Duyên hải, gắn với kinh tế biển; trong đó có các đô thị, các khu kinh tế tổng hợp, dịch vụ du lịch, cảng biển, sân bay quốc gia, quốc tế đóng vai trò là cửa ngõ hướng biển quan trọng); (2) Hành lang biên giới (Việt Nam - Trung Quốc; Việt Nam - Lào; Việt Nam - Campuchia) gắn phát triển KT - XH, kinh tế cửa khẩu với đảm bảo an ninh quốc phòng; (3) Hành lang hỗ trợ dọc tuyến đường Hồ Chí Minh... Các hành lang kinh tế - đô thị chủ đạo theo hướng Bắc - Nam đóng vai trò quan trọng trong kết nối không gian, các vùng, các cực tăng trưởng, các đô thị động lực chủ đạo và thứ cấp... tạo nên bộ khung xương sống, huyết mạch chính của quốc gia...

Do có vai trò, vị thế và tầm quan trọng của Hành lang kinh tế - đô thị ven biển, ở giai đoạn này Việt Nam cần ưu tiên hoàn thiện hệ thống đường cao tốc Bắc Nam, tuyến cao tốc kết nối đường xuyên Á Thành phố Hồ Chí Minh - Phnom Penh - Bangkok; thúc đẩy phát triển các đô thị: Nghi Sơn (Thanh Hoá), Vinh/Cửa Lò (Nghệ An), Vũng Áng (Hà Tĩnh), Huế/Chân Mây - Lăng Cô, Đà Nẵng, Tam Kỳ - Chu Lai (Quảng Nam), Dung Quất (Quảng Ngãi), Quy Nhơn - Nhơn Hội (Bình Định), Tuy Hoà - Vũng Rô (Phú Yên), Nhà Trang - Vân Phong (khánh Hòa), Phan Rang - Phan Thiết (Bình Thuận).

+ Các trục hành lang theo hướng Đông - Tây: (1) Trục hành lang Côn Minh - Hà Nội - Hải Phòng, Lạng Sơn); (2) Trục hành lang Đông - Tây/QL19; (3) Trục hành lang QL22... Ngoài ra còn một số trục hành lang Đông - Tây hỗ trợ khác như trục QL8, QL19, QL26... Các trục hành lang Đông - Tây có nhiều tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy các hoạt động kinh tế thương mại, tạo ra sự liên kết mạnh hay "dòng chảy" có sự lôi cuốn về nguồn lực, đầu tư trong mối quan hệ quốc gia và quốc tế, tạo ra cửa ngõ



Đô thị Hạ Long

hướng biển hấp dẫn cho khu vực phía Tây... (Lào, Campuchia, Thái Lan, Myama...)

- Các chuỗi và chùm đô thị.

Tùy thuộc vào đặc điểm của điều kiện tự nhiên, các mối quan hệ, nguồn lực và thực trạng phát triển, tiếp tục thúc đẩy phát triển các chuỗi và chùm đô thị như: chuỗi đô thị Móng Cái, Hải Hà, Vân Đồn, Hạ Long, Hải Phòng, Thái Bình, Ninh Bình và Nam Định (*thuộc vùng duyên hải Bắc bộ*); Chuỗi đô thị Thanh Hóa, Sầm Sơn, Nghi Sơn, Cửa Lò, Vinh, Hồng Lĩnh và Hà Tĩnh (*thuộc vùng Bắc Trung Bộ*); chuỗi đô thị Đà Nẵng, Hội An, Tam Kỳ, Quảng Ngãi và Qui Nhơn (*thuộc vùng duyên hải trung Trung bộ*); Chuỗi đô thị Tuy Hoà, Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh, Phan Rang Tháp Chàm và Phan Thiết (*thuộc vùng duyên hải Nam Trung bộ*); Chùm đô thị Kon Tum, Playcu, Buôn Ma Thuột, Gia Nghĩa, Đà Lạt, Bảo Lộc (*thuộc vùng Tây Nguyên*); Chùm đô thị Cần Thơ, Vinh Long, Cao Lãnh, Long Xuyên (*thuộc vùng đồng bằng sông Cửu long*)...

- Phát triển đô thị trung bình và nhỏ.

Các đô thị trung bình và nhỏ cần tập trung khai thác hiệu quả và mở rộng chuỗi giá trị nông thôn - thành thị và phát triển dịch vụ. Những đóng góp của quá trình đô thị hóa ngoại vi cần được khai thác hiệu quả bằng cách tận dụng hạ tầng vùng ven đã có tại chỗ, không bê tông hóa tràn lan và phát

triển theo các hướng chiến lược theo dạng nén, đồng thời phát triển các chuỗi giá trị gia tăng của các đô thị nhỏ trong vùng đô thị lớn. Các đô thị trung bình và nhỏ trong vùng khác chỉ tập trung khai thác chuỗi giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, dịch vụ, du lịch.

- Quy hoạch phát triển hệ thống điểm dân cư nông thôn (xã nông thôn), tăng cường môi liên kết đô thị - nông thôn.

Trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, thì công tác quy hoạch có tầm quan trọng đặc biệt giúp hoạch định phát triển các không gian trên địa bàn xã một cách toàn diện, đáp ứng tốt các yêu cầu của Đảng và Chính phủ về xây dựng tam nông: "Nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đặc biệt là việc xây dựng nông nghiệp, nông thôn". Nội dung của công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới liên quan chủ yếu đến quy hoạch xây dựng, quy hoạch sản xuất và quy hoạch sử dụng đất.

Bởi vậy, quy hoạch các điểm dân cư nông thôn phải gắn với quá trình tái cơ cấu nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất để có giá trị tăng cao hơn, thu nhập của người làm nông nghiệp cao hơn, góp phần thu hẹp khoảng cách về thu nhập, phát triển giữa người dân nông thôn và người dân đô thị. Cần ứng dụng mạnh mẽ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nhất là

công nghệ sinh học, công nghệ thông tin vào sản xuất, quản lý nông nghiệp và đẩy nhanh CNH nông nghiệp, HĐH nông nghiệp, nông thôn. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải hướng tới phát triển bền vững.

Đồng thời, việc qui hoạch các điểm dân cư nông thôn phải gắn với Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 – 2021. Đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp là đơn vị hành chính có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

#### **Định hướng chiến lược phát triển kiến trúc cảnh quan đô thị.**

Tổng thể kiến trúc cảnh quan của mỗi vùng và đô thị phải có bản sắc riêng, phù hợp với điều kiện kinh tế, tự nhiên, dân số - xã hội, trình độ khoa học, kỹ thuật, truyền thống văn hóa lịch sử của địa phương và các yêu cầu

phát triển mới. Tổng thể kiến trúc cảnh quan của mỗi đô thị phải kết hợp hài hòa giữa cải tạo, tái phát triển với xây dựng mới.

Hình thành bộ mặt kiến trúc cảnh quan đô thị mới hiện đại, có bản sắc, góp phần tạo nên hình ảnh đô thị tương xứng với tầm vóc đất nước của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh công tác thiết kế đô thị nhằm nâng cao chất lượng không gian, chất lượng kiến trúc cảnh quan cho từng đô thị nói chung, không gian các khu vực trung tâm, các tuyến phố chính đô thị nói riêng.

Đặc biệt quan tâm đến kiến trúc cảnh quan các đô thị là trung tâm cấp quốc gia, khu vực và quốc tế như: Thủ đô Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng; bảo vệ, tôn tạo kiến trúc cảnh quan tại các đô thị di sản, đô thị đặc thù như Huế, Hội An, Đà Lạt; các khu phố cổ, phố cũ; các di sản lịch sử, văn hóa và các công trình kiến trúc cảnh quan có giá trị... Chính phủ chỉ đạo việc xây dựng chiến lược phát triển kiến trúc cảnh quan đô thị trong giai đoạn phát triển tới.

#### **Kết luận.**

Để thực hiện thành công mục tiêu đến năm 2030, xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có nền kinh tế năng động, phát triển nhanh và bền vững không thể thiếu việc xây dựng chiến lược, kế hoạch cho quá trình đô thị hóa. Bởi vậy, trên cơ sở đánh giá quá trình đô thị hóa, cấu trúc đô thị ở Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 và bước đầu việc xác định “Cấu trúc đô thị mang tính tổng thể”, giai đoạn 2021 – 2030 là rất quan trọng và cần thiết, làm tiền đề có cơ sở khoa học và thực tiễn để tiếp tục nghiên cứu các chiến lược, định hướng, chương trình phát triển đô thị Việt Nam trong giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn ngoài 2046 đạt kết quả và có tính khả thi cao hơn, trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu, rộng hơn vào sự phát triển chung của khu vực và quốc tế./.

*\* Đây là một phần trong nội dung bài viết “CẤU TRÚC ĐÔ THỊ VIỆT NAM – THỰC TRẠNG VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN” theo phân công của Tổ nghiên cứu đề án: “Quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2046”, do Ban kinh tế Trung ương chủ trì.*



Diện mạo TP. Hải phòng đang được cải thiện

- (1) Quyết định 446/QĐ-TTG ngày 7/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050.
- (2) Cần Thơ và Long An được bổ sung vào Định hướng QH hệ thống đô thị quốc gia theo Quyết định 446/QĐ-TTg nêu trên
- (3) Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị, khóa XII
- (4) Triển khai thực hiện QĐ số 2076/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050
- (5) So với QĐ số 490, ngày 05/5/2008, vùng Thủ đô Hà Nội đã được mở rộng thêm ba tỉnh là Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang
- (6) (Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị, khóa XII).
- (7) Căn cứ Quyết định số 2076/QĐ-Ttg